



Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU**

Số: 32 /BCTN - DTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 01 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

NĂM BÁO CÁO: 2025

A.THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU
Tên tiếng Anh : DONG TRIEU VIGLACERA JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : DTC
Mã chứng khoán : DTC
Giao dịch trên sàn : UPCOM

Logo



VIGLACERA

Vốn điều lệ đăng ký : 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
Người đại diện theo pháp luật : Trần Văn Thắng - chức vụ: Giám đốc
Trụ sở chính : Khu Xuân Cầm, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Số điện thoại : (84) 203 3671 011
Số fax : (84) 203 3670 067
Website : Viglaceradtc.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 5700486105 (số cũ 2203000226) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/03/2004, cấp thay đổi lần 14 ngày 11/03/2025
Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét nung
Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu : Gạch ngói đất sét.

2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều trước khi chuyển đổi mô hình hoạt động là doanh nghiệp nhà nước có tên gọi là Công ty gốm xây dựng Đông Triều. Năm 2004 Công ty được cổ phần hóa chuyển đổi hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo quyết định số 90/QĐ-BXD ngày 14/01/2004 của Bộ xây dựng có quá trình hình thành và phát triển như sau:

• Từ năm 1965 đến năm 1971

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp gạch ngói Đông Triều được bàn giao từ Ban kiến thiết - Ty kiến trúc Quảng Ninh tháng 1 năm 1965, có trụ sở đóng trên địa bàn xã Hồng



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều - Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceraadtc.com.vn>

Phong, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Dây chuyền công nghệ gồm: 1 hệ máy sản xuất gạch EG2 và 1 máy ép ngói thủ công với công suất thiết kế là 5.000.000 viên gạch và 350.000 viên ngói lợp/năm.

• Từ năm 1971 đến năm 1978

Theo Quyết định số 1014/BKT-TCCB ngày 21 tháng 6 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ kiến trúc, Xí nghiệp được chuyển giao từ Ty Kiến trúc Quảng Ninh sang Bộ Kiến trúc quản lý với nhiệm vụ sản xuất 7.000.000 viên gạch và 800.000 viên ngói/năm.

Theo Quyết định số 122/BKT-KH ngày 25 tháng 10 năm 1972 của Bộ kiến trúc cho phép Xí nghiệp được đầu tư mở rộng, lắp đặt hệ sản xuất Gạch 4 máy và xây dựng 1 hệ thống hầm sấy gạch 8 buồng.

Năm 1974, Xí nghiệp gạch ngói Đông Triều được chuyển về Công ty Gạch ngói sành sứ xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và nay là Tổng Công ty Viglacera.

• Từ năm 1978 đến năm 1980.

Thực hiện Quyết định số 1190/BXD thành lập Nhà máy Gạch Đông Triều (Xí nghiệp Gạch ngói Đông Triều sáp nhập với Nhà máy Gạch Silicat Đông Triều) nhiệm vụ sản xuất không thay đổi nhưng quy mô tổ chức ở giai đoạn này chỉ còn gọi là Phân xưởng Gạch Đông Triều với sản lượng 5.000.000 viên gạch và 500.000 viên ngói/năm và là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Nhà máy Gạch Đông Triều.

• Từ năm 1980 đến năm 1993.

Theo yêu cầu của mô hình tổ chức, thực hiện Quyết định số 953/BXD-TCCB ngày 1 tháng 7 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tách Xưởng Gạch ngói Đông Triều trực thuộc Nhà máy Gạch Đông Triều trả lại là Xí nghiệp Gạch ngói Đông Triều hạch toán kinh tế độc lập từ ngày 01 tháng 8 năm 1980.

Ngày 24 tháng 3 năm 1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 093A/QĐ-BXD-TCLĐ thành lập lại Xí nghiệp Gạch ngói Đông Triều theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 7 tháng 5 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng. Ngày 21 tháng 4 năm 1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 181/QĐ-BXD-TCLĐ sáp nhập Nhà máy Gạch lát hoa Đông Triều (Nhà máy Gạch Silicat Đông Triều cũ) vào Xí nghiệp Gạch ngói Đông Triều.

• Từ năm 1993 đến nay.

- Ngày 2 tháng 1 năm 1996, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 07/QĐ-BXD-TCLĐ đổi tên Xí nghiệp Gạch ngói Đông Triều thành Công ty Gốm xây dựng Đông Triều.

- Ngày 14 tháng 1 năm 2004, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 90/QĐ-BXD chuyển đổi Công ty Gốm Xây dựng Đông Triều thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Đông Triều - Viglacera

- Ngày 1 tháng 3 năm 2004, Công ty Cổ phần Đông Triều - Viglacera chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp, vốn điều lệ đăng ký là 4.500.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.

- Ngày 9 tháng 8 năm 2006, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh lần 1 số 22.03.000226 tăng vốn điều lệ lên 5.000.000.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 13 tháng 5 năm 2008, Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 đổi tên Công ty từ : Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera thành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.



Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

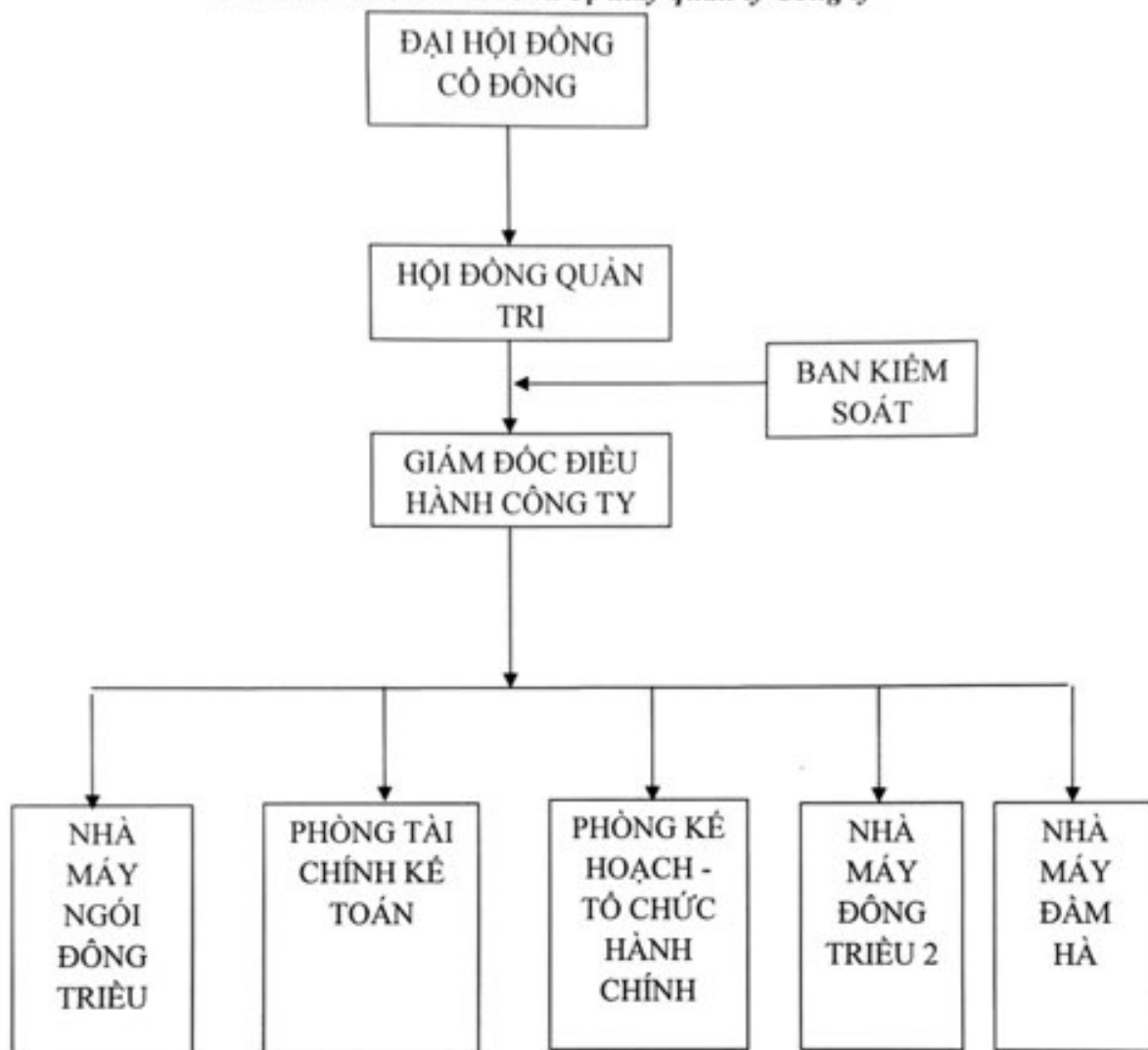
Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

- Ngày 11 tháng 12 năm 2008 Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 3 tăng vốn điều lệ Công ty từ 5.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng (Giấy chứng nhận kinh doanh số 22.03.000226 do Sở KHĐT Quảng Ninh cấp)
- Ngày 28 tháng 8 năm 2012 Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 6 tăng vốn điều lệ Công ty từ 20.000.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng.
- Ngày 08 tháng 9 năm 2017 Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 11 tăng vốn điều lệ Công ty từ 40.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng.

Hiện nay Công ty đã có 3 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng với công suất thiết kế 150 triệu viên gạch, ngói QTC/năm. Bao gồm Nhà máy ngói Đồng Triều là 90 triệu viên, Nhà máy Đồng Triều 2 là 20 triệu viên và Nhà máy Đầm Hà 40 triệu viên. Nhưng hiện tại Nhà máy Đồng Triều 2 và Nhà máy Đầm Hà hiện đang dừng sản xuất.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định pháp lý có liên quan.

3.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần, ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ được quy định trong Luật pháp và Điều lệ của công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các số liệu Báo cáo tài chính (BCTC) hàng năm của Công ty và kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định. HĐQT bao gồm 07 thành viên trong đó có 02 thành viên điều hành và 03 thành viên không điều hành, 02 thành viên độc lập.

3.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của BKS do Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định. BKS hoạt động với 3 thành viên, độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

3.4. Giám đốc điều hành công ty

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Kế toán trưởng và các phòng/ban chức năng của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Ban Giám đốc do Luật pháp và Điều lệ của công ty quy định. Ban Giám đốc bao gồm 2 thành viên.

3.5. Các phòng ban

Các phòng ban/đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao, cụ thể như sau:

• Phòng tài chính - kế toán

Thực hiện các công việc về tài chính - kế toán liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản và kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước Ban Giám đốc. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai. Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của Công ty và các quy định liên quan của Pháp luật.

• Phòng kế hoạch - tổ chức hành chính

– Chịu trách nhiệm thẩm định dự án, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn - trung dài hạn, kế hoạch đầu tư, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án, tổ chức và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

– Tư vấn, tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác kế hoạch.

– Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác kế hoạch.

– Theo dõi, kiểm tra các quy trình công nghệ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Thiết kế chế thử các mẫu mã sản phẩm.

– Lập, quản lý hồ sơ khai thác mỏ, mốc giới đất đai và tài nguyên môi trường.

– Theo dõi việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội - y tế cho CBCNV của Công ty, lập bảng lương hàng tháng và thực hiện các chính sách nhân sự, lao động khác.

– Xây dựng kế hoạch, đề xuất các chương trình vui chơi giải trí tập thể cho CBCNV trong công ty, đảm bảo sử dụng quỹ phúc lợi hợp lý và có hiệu quả nhất.

– Tìm kiếm, tuyển dụng các ứng cử viên có năng lực vào các vị trí theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

– Tư vấn cho Ban Giám đốc về các chính sách, chủ trương mới trong lĩnh vực lao động.

– Xây dựng, đề xuất các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên

môn nghiệp vụ cho các phòng ban.

- **Nhà máy ngói Đông Triều**

Địa chỉ: Khu Bên Triều, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện sản xuất ngói trang trí theo kế hoạch về sản lượng, chủng loại sản phẩm theo nhiệm vụ và nhu cầu của thị trường. Công suất thiết kế nhà máy 90.000.000 viên QTC sản phẩm ngói trang trí.

- **Nhà máy Đông Triều 2**

Địa chỉ: Khu Xuân Cầm, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh.

Công suất thiết kế nhà máy 20.000.000 viên QTC gạch xây hiện đang tạm ngừng sản xuất.

- **Nhà máy Đầm Hà**

Địa chỉ: Xã Đầm Hà, Tỉnh Quảng Ninh.

Công suất thiết kế nhà máy 40.000.000 viên QTC gạch xây hiện đang tạm ngừng sản xuất.

4. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

+ Ngành nghề kinh doanh : Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các vật liệu xây dựng khác ngoài ra Công ty còn đăng ký kinh doanh trong các lĩnh vực: Đầu tư hạ tầng, xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng; Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất gạch ngói đất sét nung; Kinh doanh vận tải; Kinh doanh dịch vụ thương mại và du lịch; Kinh doanh đầu tư bất động sản; Khai thác, chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Kinh doanh đại lý xăng dầu.

+ Địa bàn kinh doanh:

Từ trước đến hết tháng 05/2014, Công ty vẫn duy trì bộ phận kinh doanh triển khai tập trung các biện pháp để giữ vững các thị trường truyền thống sẵn có (khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên) và đã từng bước mở rộng phát triển thị trường, đi sâu khai thác các thị trường tiềm năng là các khu đô thị, khu kinh tế tại khu vực Đông bắc bộ, từng bước thâm nhập và mở rộng thị trường vào khu vực miền trung như : Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Bình, khu vực thị trường phía Tây Bắc; khu vực Đông Bắc tiếp tục củng cố và giữ vững thị trường các tỉnh lân cận: Hải Dương, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng...

Từ tháng 06/2014, Công ty đã thay đổi phương thức tổ chức hoạt động kinh doanh. Công ty ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long (là đơn vị thành viên với 100% vốn góp của công ty cổ phần Viglacera Hạ Long) về việc bao tiêu sản phẩm do công ty cổ phần Viglacera Đông Triều sản xuất; Hội đồng quản trị đã họp và đồng ý cho công ty bán toàn bộ sản phẩm và bàn giao toàn bộ cán bộ phòng kinh doanh cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long. Theo đó, toàn bộ sản phẩm sản xuất ra của công ty được bao tiêu bởi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

5. **Định hướng phát triển:**

Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều có định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của khách hàng. Cụ thể:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng tổ, đội sản xuất và các bộ phận trong Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm, thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển từ các sản phẩm gạch ngói truyền thống có giá trị thấp sang các sản phẩm gạch ngói trang trí có giá trị cao với sản phẩm mũi nhọn là ngói lợp và ngói trang trí cao cấp; Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường của Công ty
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Thường xuyên rà soát việc bố trí sử dụng lao động tại các tổ, các bộ phận trong Công ty để bố trí hợp lý lao động trong dây chuyền sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động;
- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch và thành lập ban thu hồi công nợ để đưa ra những biện pháp thu hồi nợ hợp lý;
- Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực như ký kết hợp đồng đào tạo với các trường để tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Định hướng này phù hợp với lộ trình phát triển của thị trường vật liệu xây dựng trong các năm tới, là yêu cầu cấp thiết mở rộng quy mô sản xuất và chiếm lĩnh thị trường của ban lãnh đạo Công ty nói riêng và định hướng chung của Tổng Công ty Viglacera.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội.

6. Các nhân tố rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế:

• Tình hình tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của mỗi doanh nghiệp sẽ phụ thuộc rất lớn vào tình hình tăng trưởng kinh tế vĩ mô. Nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2025 đã chứng kiến những khởi sắc mạnh mẽ nhờ vào nội lực mạnh về tài nguyên, vị trí địa kinh tế và chính trị cũng như nâng cao năng lực quản lý, lao động, sản xuất. Bên cạnh đó, những quyết sách, chủ trương của Đảng và Chính phủ từ chính sách tài khóa đến chính sách tiền tệ đều có sự linh hoạt với biến động cụ thể trong từng giai đoạn để giúp nền kinh tế giữ vững đà tăng trưởng và tạo tiền đề cho các thành phần kinh tế phát triển cũng như mở rộng thương mại ra các khu vực quốc tế.

Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2025 ước đạt mức tăng trưởng GDP ấn tượng 8,02%, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, và tỷ trọng kinh tế số đóng góp 14,02% vào GDP, cho thấy nền kinh tế mở rộng và phát triển mạnh mẽ.

Với bối cảnh kinh tế vĩ mô như vậy, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương ứng phó linh động, có đường hướng, chỉ đạo kịp thời và phù hợp để đạt được những mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn tới đảm bảo phát triển bền vững.

6.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những chỉ báo quan trọng đo lường tính ổn định về giá cả và đồng tiền của một nền kinh tế. Một nền kinh tế tăng trưởng ổn định cần phải được kiểm soát ở mức ổn định và đây cũng là mục tiêu mà Quốc Hội đã đề ra. Có thể thấy rằng, trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay, tỉ lệ lạm phát ở Việt Nam được kiểm soát hiệu quả. CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% đạt và vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội và Chính phủ.

6.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một trong những nhân tố cơ bản nhất quyết định đến nhiều yếu tố như định hướng kinh tế đối với kinh tế vĩ mô, về chi phí, quyết định đầu tư sản xuất đối với kinh tế doanh nghiệp. Cuối năm 2025, mặt bằng lãi suất cho vay tại Việt Nam có xu hướng tăng lên sau thời gian giảm sâu, với lãi suất cho vay mới và cũ phổ biến ở mức khoảng 6,6% - 8,9%/năm.

Công ty sẽ chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty sẽ có những điều chỉnh phù hợp về tỉ lệ đòn bẩy cũng như cơ cấu nợ vay trên vốn chủ sở hữu, đồng thời phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được mức lãi suất có lợi nhất nhằm hạn chế tối đa những rủi ro về biến động lãi suất cũng như tối thiểu hóa chi phí vốn bình quân.

6.4. Rủi ro pháp luật

Các rủi ro từ luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống không thể tránh khỏi đối với bất cứ doanh nghiệp nào tại Việt Nam. Các thanh đổi từ định hướng vĩ mô cho đến các quy định chi tiết trong các bộ luật sẽ ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng mà chủ yếu là vật liệu xây dựng từ đất sét nung, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật đầu tư số 61/2020/QH14,... và các Nghị định, Thông tư, Văn bản dưới pháp luật. Hệ thống pháp luật ở Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi liên tục theo thực tế diễn biến và đặc điểm của từng ngành nghề, lĩnh vực. Vì vậy, rủi ro pháp lý trong thực tiễn quản lý và sản xuất sẽ xảy ra nếu Công ty vận dụng không phù hợp và không kịp thời những điều chỉnh của luật, đặc biệt là đối với quy trình giám sát, đảm bảo và kiểm tra chất lượng sản phẩm cũng như các dự án cần cấp phép đầu tư mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

6.5. Rủi ro đặc thù

• Rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm

Rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm bao hàm rủi ro liên quan đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của thị trường cũng như sự thay đổi các đặc tính của thị trường. Đối với mặt hàng vật liệu xây dựng, khả năng tiêu thụ sản phẩm của thị trường có thể bị ảnh hưởng bởi nhu cầu về xây dựng, đầu tư bất động sản cũng như xu hướng xây dựng bị chuyển dịch theo quá trình đô thị hóa hoặc các quy hoạch biến đổi mục đích sử dụng đất, quy hoạch đầu tư phát triển. Sản phẩm chủ lực của Công ty là gạch xây dựng và ngói trang trí phân khúc hàng bình dân có chất lượng trung bình chủ yếu dành cho khu vực nông thôn và các phường trực thuộc tỉnh.

Trước thời điểm tháng 06/2014, các địa bàn kinh doanh truyền thống của Công ty là Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên bên cạnh các khu vực tiềm năng đã dần được khai thác như Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Bình, khu vực Tây Bắc, Đông Bắc. Tuy nhiên kể từ tháng 06/2014, Công ty ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH MTV thương mại Viglacera Hạ Long (là công ty con của CTCP Viglacera Hạ Long) về việc bao tiêu toàn bộ sản phẩm do Công ty sản xuất đồng thời bàn giao toàn bộ cán bộ phòng kinh doanh cho Công ty TNHH MTV thương mại Viglacera Hạ Long. Đến tháng 11/2025,



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều - Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

Công ty chuyển dần sang hình thức tự tổ chức bán các sản phẩm gạch xây. Hướng đi này góp phần nâng cao tính chủ động trong quản lý dòng tiền, đồng thời nắm bắt sát hơn nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, qua đó hỗ trợ công tác điều hành và phát triển thị trường.

• **Rủi ro cạnh tranh**

Rủi ro cạnh tranh đến từ việc các đối thủ trực tiếp có được những lợi thế nhất định từ việc nắm giữ và chiếm lĩnh một phần thị trường tiêu thụ sản phẩm có thể ảnh hưởng đến khả năng định giá và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Khả năng thâm nhập sâu hơn vào thị trường này là khá hạn chế do hầu hết các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường đã thiết lập được vị trí và chiếm lĩnh thị phần riêng.

Hơn nữa, việc tăng giá đối với nhóm sản phẩm này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty. Do đó, khi chi phí đầu vào tăng cao có ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, việc tăng giá bán được Công ty cân nhắc thận trọng để không ảnh hưởng đến doanh thu và giảm sút thị phần.

Bảng 1. Một số đối thủ cạnh tranh chính theo sản phẩm

Sản phẩm	Các đối thủ cạnh tranh chính
Gạch xây QTC	Công ty Cổ phần Hạ Long I Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy Nhà máy gạch Hưng Long Công ty Cổ phần Gốm Liên doanh Hoàng Quế
Gạch ngói	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long II Công ty cổ phần gốm Đất Việt
Gạch trang trí khác	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long Công ty Gốm Xây dựng Giếng Đáy Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long II Công ty cổ phần gốm Đất Việt

• **Rủi ro biến động giá nguyên liệu và nhiên liệu**

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, biến động giá nguyên, nhiên liệu đầu vào sẽ tác động lớn đến giá vốn hàng bán và qua đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh về chi phí và doanh thu của doanh nghiệp. Từ khi đại dịch COVID-19 diễn ra vào đầu năm 2020 cho đến nay, chuỗi cung ứng hàng hóa của thế giới bị đứt gãy nghiêm trọng khiến cho biến động giá các loại hàng hóa thiết yếu có nhiều biến động tiêu cực. Ví dụ giá nhiên liệu dầu thô liên tục biến động thất thường trong bối cảnh nhu cầu di chuyển và vận chuyển trên toàn cầu giảm đột ngột khiến cho giá xăng trong nước cũng có những biến động cùng chiều và ảnh hưởng sang cả giá cả hàng hóa khiến các loại vật tư và nhiên liệu tăng mạnh. Công ty cần phải quản lý chi phí giá vốn để đưa ra được mức giá cạnh tranh trên thị trường.

Để ứng phó với điều kiện hiện nay, Công ty đã đưa ra giải pháp thực hiện tiến hành khảo sát thị trường nguyên liệu, vật tư đầu vào để lựa chọn cho mình những nhà cung cấp uy tín nhất trên thị trường. Cùng với đó là việc tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và hoàn thiện quy chế khoán nhằm giảm chi phí đầu vào, hạ thấp giá thành sản phẩm.

• **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính của công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

• **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

• **Rủi ro về quản lý nguồn nhân lực**

Yếu tố về quản lý nguồn lực lao động là vô cùng quan trọng đối với một doanh nghiệp trực tiếp sản xuất sản phẩm, mà ở đây là mặt hàng vật liệu xây dựng gạch ngói vốn có tính cạnh tranh rất cao do đặc thù sản phẩm. Việc quản lý, vận hành, duy trì và bảo trì dây chuyền, nhà máy đòi hỏi phải có lực lượng lao động, cán bộ, kỹ thuật viên vừa có kiến thức, tay nghề, vừa có thâm niên đủ lâu để nắm được hết đặc điểm các mặt hàng mà Công ty sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Rủi ro sẽ xảy ra nếu Công ty không đảm bảo được một số lượng lao động cần thiết trong Công ty và tại các nhà máy, dẫn đến những rủi ro về chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu Công ty và những rủi ro liên đới khác. Để quản lý rủi ro này, Công ty chủ trương đề ra các chính sách hợp lý, đãi ngộ tốt và chăm sóc cho người lao động đồng thời thu hút nguồn lao động có trình độ cho Công ty.

6.6. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro thường gặp trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh,... đều ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn có thể gây ảnh hưởng lớn đến nhà máy như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn).

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình sản xuất như: Tai nạn lao động hay các sự cố máy móc, lò, hầm sấy trong quá trình lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân và đề cao ý thức an toàn lao động trong các phân xưởng.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2025 đạt: 147,923 tỷ đồng, tăng 6,401 tỷ đồng so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế là -22,362 tỷ đồng, cải thiện so với năm 2024 là -36,955 tỷ đồng. Nguyên nhân của chủ yếu là:

- Doanh thu tăng nhờ Công ty mở rộng kênh bán hàng, cơ cấu sản phẩm chuyển dịch theo hướng hiệu quả hơn
- Giá vốn hàng bán được kiểm soát tốt hơn nhờ tối ưu chi phí sản xuất.
- Chi phí tài chính giảm so với năm trước.
- Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Thành viên HĐQT Công ty

Họ và tên	Chức vụ
Trần Thành	Chủ tịch HĐQT
Trần Duy Hưng	Thành viên HĐQT
Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT
Ngô Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
Trần Văn Thắng	Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành
Hoàng Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập
Nguyễn Thế Việt	Thành viên HĐQT độc lập

2.1.1. Ông Trần Thành – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên	Trần Thành	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	25/12/1978	
- Quê quán	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	022078001888 cấp ngày 25/04/2021	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	1202 – CC25T1 – N05 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2002-01/2004	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Nhân viên phòng kinh doanh
02/2004-08/2005	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Trưởng Chi nhánh miền nam phòng kinh doanh
09/2005	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Trưởng phòng kinh doanh
10/2005-12/2009	Xí nghiệp kinh doanh – Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó Giám đốc xí nghiệp
01/2010-04/2012	Công ty cổ phần gốm Đất Việt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
05/2012-12/2013	Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều	Phó Giám đốc Công ty
01/2014 đến 12/2022	Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều	Giám đốc Công ty
01/2023 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Tổng Giám đốc Công ty
04/2014 đến 12/2022	Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều	Thành viên HĐQT



01/2023 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0 cổ phần	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	+ Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long sở hữu 4.000.000 cổ phần, chiếm 40% vốn điều lệ + Ông Vũ Đức Tỵ (bố vợ) sở hữu 515.040 cổ phần, chiếm 5,15% vốn điều lệ	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	2.000.000 cổ phần (Đại diện sở hữu vốn của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long), chiếm 20% vốn điều lệ	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao thành viên HĐQT	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.1.2. Ông Trần Duy Hưng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên	Trần Duy Hưng	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	1975	
- Quê quán	Hạ Long, Quảng Ninh	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CMND/ Hộ chiếu	100850989 do CA Quảng Ninh cấp ngày 06/05/2014	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Tổ 9, khu 1B, Phường Việt Hưng, Quảng Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1999-10/1999	Nhà máy gạch Tiêu Giao- Công ty xây dựng gốm Hạ Long	Đốc công Phân xưởng
10/1999-03/2003	Công ty xây dựng gốm Hạ Long	Phó phòng kỹ thuật công nghệ
03/2003-05/2005	Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty xây dựng gốm Hạ Long	Phó giám đốc nhà máy
05/2005-07/2010	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Bí thư đoàn thanh niên (chuyên trách)
07/2010-05/2014	Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera	Phó Tổng giám đốc Công ty
05/2014-12/2014	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Giám đốc phòng quản lý công nghệ

01/2015-12/2016	Nhà máy gạch Tiêu Giao - Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Giám đốc nhà máy
12/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc nhà máy gạch Tiêu Giao
03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều	Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	30.000 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long sở hữu 4.000.000 cổ phần, chiếm 40% vốn điều lệ	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	1.000.000 cổ phần (Đại diện sở hữu vốn của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long), chiếm 10% vốn điều lệ	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao Thành viên HĐQT	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.1.3. Ông Trần Hồng Quang – Thành viên HĐQT

- Họ và tên	Trần Hồng Quang	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	1970	
- Quê quán	Ứng Hòa, Hà Nội	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	001070011522 do Cục CS cấp ngày 16/03/2017	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Tổ 6, khu 1, Phường Việt Hưng, Quảng Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990-1994	Nhà máy gạch Hạ Long	Công nhân
1995-1996	Nhà máy gạch Tiêu Giao - Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Công nhân
1997-1998	Phòng kinh doanh Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Nhân viên tiếp thị
1998-2001	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Phó phòng kinh doanh

2002-2005	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Trưởng phòng kinh doanh
2005- 03/2006	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp Kinh doanh
03/2006-12/2011	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Phó Tổng Giám đốc
01/2012-06/2012	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Chủ tịch HĐQT
01/2011 đến 12/2022	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Chủ tịch HĐQT
07/2012 đến 12/2022	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
01/2023 đến 03/2025	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Chủ tịch HĐQT
01/2023 đến nay	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	450.000 cổ phần, chiếm 4,5% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	+ Ông Đào Bá Dong (bố vợ) sở hữu 899.402 cổ phần, chiếm 8,99% vốn điều lệ	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao thành viên HĐQT	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.1.4. Ông Ngô Thanh Tùng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên	Ngô Thanh Tùng	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	1978	
- Quê quán	Hạ Long, Quảng Ninh	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CMND/ Hộ chiếu	100696395 do CA tỉnh Quảng Ninh – cấp ngày 29/06/2006	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Anh Đào 10-8, Vinhomes Riverside Long Biên, Hà Nội	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2005	Công ty Vinatex	Kế toán viên

2005-2011	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh kiêm Giám đốc chi nhánh Miền trung
2011-2014	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh
2014 đến nay	Công ty TNHH MTV thương mại Viglacera Hạ Long	Tổng Giám đốc Công ty
03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	156.000 cổ phần, chiếm 1,56% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao thành viên HĐQT	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.1.5 . Ông Trần Văn Thắng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

- Họ và tên	Trần Văn Thắng	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	01/11/1977	
- Quê quán	Đình Dù, Văn Lâm, Hưng Yên	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	022077008972 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	T7K2 Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD, Kỹ sư Silicat	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/2001 -08/2001	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Nhân viên Ban kinh tế, Nhà máy gạch Tiêu Giao
Từ 08/2001 - 10/2003	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Nhân viên phòng Tổ chức lao động
Từ 11/2003 -02/2005	Công ty Hạ Long I Viglacera	Giám đốc Tổ chức Hành chính
Từ 03/2005 -02/2006	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

Từ 03/2006 -01/2008	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Phó phòng Tổ chức lao động
Từ 02/208 -04/2009	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Nhân viên Ban QLDA NM ngôi Đông Triều
Từ 05/2009 -01/2012	Công ty CP gốm Đất Việt	Giám đốc Tổ chức Hành chính
Từ 03/2013 – 10/2013	Công ty TNHH du thuyền Bhaya	Giám sát nhân sự
Từ 11/2013 – 6/2014	Công ty CP gốm Đất Việt	Giám đốc Tổ chức Hành chính
Từ 07/2014 – 8/2014	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Phó phòng Tổ chức lao động
Từ 9/2014 – 12/2022	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng phòng Tổ chức lao động
01/2023- 02/2025	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Phó Giám đốc Công ty
03/2025- Nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Giám đốc Công ty	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Lương Giám đốc	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.1.6. Bà Hoàng Minh Ngọc – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên	Hoàng Minh Ngọc	
- Giới tính	Nữ	
- Năm sinh	1998	
- Quê quán	Xóm Nương, Tiên Lãng, Tiên Yên, Quảng Ninh.	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	031198017280 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 15/11/2021	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Xóm Nương, Tiên Lãng, Tiên Yên, Quảng Ninh.	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Khí tượng và Khí hậu học.	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
31/03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Thành viên HĐQT

- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT độc lập
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao Thành viên HĐQT
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2.1.7. Ông Nguyễn Thế Việt – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên	Nguyễn Thế Việt	
- Giới tính	Nam	
- Năm sinh	1993	
- Quê quán	Thôn Chấn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	001093011694 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 12/10/2016	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Thôn Chấn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện – Điện tử	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
31/03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT độc lập	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao Thành viên HĐQT	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.2 Ban Kiểm soát

Bảng 2.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Phạm Phùng Dương	Trưởng Ban kiểm soát
Phạm Văn Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát
Bùi Hải Đăng	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.1. Ông Phạm Phùng Dương – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên	Phạm Phùng Dương
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	1978
- Quê quán	Quảng Ninh

**VIGLACERA**

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều - Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceraadtc.com.vn>

- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	022078001314 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC – cấp ngày 07/03/2018	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Số 7 Lương Sừ A, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2000-07/2003	Xí nghiệp thiết kế - Công ty CP phát triển công trình viễn thông	Kế toán viên
08/2003-06/2007	Xí nghiệp Xây lắp số 1 – Công ty CP phát triển công trình viễn thông	Phụ trách kế toán
07/2007-12/2009	Công ty CP Cáp Việt Nhật	Trưởng phòng kinh doanh
01/2010 đến nay	Công ty TNHH MTV thương mại Viglacera Hạ Long	Giám đốc thị trường khu 4
03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban Kiểm soát	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	60.000 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.2.2. Ông Phạm Văn Quỳnh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên	Phạm Văn Quỳnh
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	1978
- Quê quán	Hạ Long, Quảng Ninh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CCCD/ Hộ chiếu	034078001716 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 08/07/2015
- Dân tộc	Kinh



- Địa chỉ thường trú	Tổ 7, khu 1, Phường Việt Hưng, Quảng Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư cơ khí	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2001 đến 01/2002	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Nhân viên phòng KTCN
01/2002 đến 02/2003	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Nhân viên BQLDA
03/2003 đến 09/2004	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó QĐPX cơ điện
10/2004 đến 12/2006	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	QĐPX cơ điện
01/2007 đến 12/2009	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó QĐPX cơ điện
02/2010 đến 06/2013	Công ty CP gốm Đất Việt	Phó Giám đốc Công ty CP gốm Đất Việt
08/2013 đến 06/2014	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó Giám đốc Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy
07/2014 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP gạch Clinker
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban Kiểm soát	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP gạch Clinker	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.2.3. Ông Bùi Hải Đăng – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên	Bùi Hải Đăng
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	1978
- Quê quán	Đông Triều, Quảng Ninh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CCCD/ Hộ chiếu	022078000268 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 05/11/2015
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Bến Triều, Phường Đông Triều, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế và QTDN	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2000 đến 04/2006	Công ty sắt cao Bằng	Nhân viên kế hoạch
05/2006 đến 06/2007	Công ty than Mạo Khê	Nhân viên KCS
07/2007 đến 03/2010	Công ty dịch vụ và thương mại Than Mạo Khê	Nhân viên kế hoạch
04/2007 đến 07/2010	Công ty dịch vụ và thương mại Than Mạo Khê	Nhân viên PX đời Sống
09/2010 đến 02/2013	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Nhân viên Phòng KHKT
03/2013 đến 05/2013	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Nhân viên Ban kinh tế Nhà máy
06/2013 đến 05/2019	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Phó ban kinh tế Nhà máy
06/2019 đến 05/2023	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Nhân viên Phòng KHKT
06/2023 đến nay	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Phó Phòng KH - TCHC
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban Kiểm soát	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

2.3 . Ban giám đốc

Bảng 2.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Trần Văn Thắng	Giám đốc
Lê Đình Việt	Kế toán trưởng

2.3.1 . Ông Trần Văn Thắng - Giám đốc điều hành

Xem sơ yếu lý lịch tại phần Hội đồng quản trị

2.3.2 . Ông Lê Đình Việt - Kế toán trưởng

- Họ và tên	Lê Đình Việt
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	31/10/1980
- Quê quán	Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình



Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

- Quốc tịch	Việt Nam	
- Số CCCD/ Hộ chiếu	022080002357 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 15/04/2021	
- Dân tộc	Kinh	
- Địa chỉ thường trú	Tổ 8, Khu Trần Hưng Đạo 4, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh	
- Trình độ văn hóa	12/12	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	
- Quá trình công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2002 - 10/2003	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Nhân viên kế toán
10/2003 - 10/2004	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Phụ trách Ban TCKT - Nhà máy gạch Cotto Bình Dương
10/2004 - 10/2011	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Nhân viên kế toán
10/2011 đến 05/2024	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phó Giám đốc phòng TCKT
06/2024 đến 08/2024	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Trưởng Phòng TCKT
09/2024 đến nay	Công ty gốm xây dựng Đông Triều	Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng	
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không	
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không	
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	Không	
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Lương Kế toán trưởng	
- Các khoản nợ đối với công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

3. Chính sách đối với người lao động

Bảng 3.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học	37	10,98
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	32	9,5
3	Trình độ Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	237	70,32
4	Công nhân phổ thông và lao động khác	31	9,2
Tổng số		337	100

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.321.000 đồng/người/tháng
- Số giờ lao động trung bình mỗi năm: 2.390 giờ/người/năm
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - + Thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, chế độ tai nạn lao động
 - + Thực hiện định kỳ và đầy đủ công tác khám chữa bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ
 - + Thực hiện đầy đủ chế độ về BHXH; BHYT; BHTN
 - + Chế độ bồi dưỡng đội hại, nước uống, nghỉ mát, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn
 - + Quan trắc môi trường lao động, môi trường xung quanh sản xuất.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - + Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề: đào tạo nâng bậc thợ, sơ cấp nghề, cao đẳng nghề cho công nhân
 - + Các chương trình đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề cho cán bộ nhân viên phòng nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật: kiến thức kỹ năng nghề, nghiệp vụ lao động tiền lương, kỹ năng giao tiếp hội nhập quốc tế, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý công nghệ trình sản xuất, văn hóa doanh nghiệp.
 - + Các chương trình đào tạo khác

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2025 Công ty không có hạng mục đầu tư nào.

Các công ty con, công ty liên kết: *không có*

5. Tình hình tài chính:

5.1 . Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	2025/2024%
Tổng giá trị tài sản	172.909.145.858	197.239.298.272	87,66%
Doanh thu thuần	147.922.994.988	141.521.957.080	104,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.872.343.238)	(32.099.285.738)	
Lợi nhuận khác	(490.070.839)	(4.856.215.595)	
Lợi nhuận trước thuế	(22.362.414.077)	(36.955.501.333)	
Lợi nhuận sau thuế	(22.499.448.653)	(36.955.501.333)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		0,47	0,59
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn		0,030	0,035
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		1,05	0,93
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		-	13,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân		1,98	1,60
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản		0,86	0,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	-	-
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	-	-
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-	-

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

6.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 6.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND/ Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Ngày trở thành cổ đông lớn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Vũ Đức Ty	100630159	Tổ 8 khu 8, phường Hạ Long, Quảng Ninh	10/12/2016	515.040	5,15%
2	Nguyễn Xuân Sơn	001082030085	Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội	30/12/2016	897.000	8,97%
3	Phạm Thị Thu	112509869	Đồng Tâm, Ứng Hòa, Hà Nội	30/12/2016	897.100	8,97%
4	Đào Bá Dong	030043000003	37 ngõ 268 Đê La Thành, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội	30/12/2016	899.402	8,99%
5	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	5700101147	Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh.	22/09/2017	4.000.000	40%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 14/02/2025 do VSDC cung cấp

6.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”. Đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty sẽ không được liệt kê dưới đây.

6.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 6.3. Cơ cấu cổ đông công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	389	9.853.811	98.538.110.000	98,54
1	Tổ chức	4	4.011.040	40.110.400.000	40,11
2	Cá nhân	385	5.842.771	58.427.710.000	58,43
II	Nước ngoài	11	162.141	1.461.890.000	1,46
1	Tổ chức	1	131	1.310.000	
2	Cá nhân	10	146.058	1.460.580.000	1,46
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	400	10.000.000	100.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 14/02/2025 do VSDC cung cấp

6.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên doanh, liên kết: Không có
- Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long (giữ 40% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều)
 - Tổng số cổ phần : 10.000.000.
 - Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông.
 - Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

6.5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

6.6. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

6.7. Các chứng khoán khác: không



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

➤ Nguyên vật liệu sản xuất

- Đất sét: Đất sét dùng để sản xuất gạch, ngói của Công ty đảm bảo đúng tiêu chuẩn
- TCVN 4353-86. Đất sạch, không lẫn tạp chất hữu cơ hoặc rác, không lẫn gạch, đá, sỏi sạn dạng đá vôi, tạp chất có hại khác và phải đảm bảo được quy định về độ ẩm, kích thước theo yêu cầu về sản xuất của công ty.

- Ngoài đất sét là nguyên vật liệu chính trong quá trình sản xuất, các nguyên liệu còn lại bao gồm: than cám, than cục, các phụ gia sản xuất ngói, các sản phẩm đồ điện nước, vòng bi, dây đai, que hàn, các loại van, các loại vật tư kim khí, bulong, máy móc, thiết bị máy mới và đã qua sử dụng. Các sản phẩm keo, bột chịu nhiệt, muối hàn nguyên, dây đai nhựa, bộ kẹp, ni lông. Các loại vật tư, thiết bị, gỗ tạp xẻ, palet gỗ, khay gỗ, đồ dùng nhỏ lẻ phục vụ sản xuất, xăng và dầu nhờn các loại,...

➤ Tiêu thụ nước

- Nước dùng cho sinh hoạt của CBCNV cung cấp bởi XN nước sạch Quảng Ninh
- Nước sinh hoạt và mục đích khác: nước mưa và nước hồ lọc

➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Với nguyên liệu đất sét - thành phần chính để sản xuất gạch, ngói được Công ty trực tiếp khai thác từ các mỏ của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều ở khu vực Đông Triều, Cẩm Hà và từ nguồn cung bên ngoài thông qua việc ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị khai thác. Địa bàn tỉnh Quảng Ninh vốn được biết đến là khu vực giàu tài nguyên khoáng sản trong đó có đất sét là nguồn nguyên liệu tự nhiên, dễ khai thác và vận chuyển. Các nhà máy sản xuất của Công ty đều được đặt tại vị trí gần các mỏ sét để thuận lợi trong việc vận chuyển và khai thác nguyên liệu. Công ty nhận định nguồn nguyên liệu dự trữ để đáp ứng nhu cầu sản xuất trong vòng tối thiểu 03 năm, góp phần không nhỏ vào sự ổn định trong sản xuất của Công ty.

➤ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Là một doanh nghiệp sản xuất hàng hóa, giá vốn hàng bán chiếm tỉ trọng rất lớn trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận. Đối với mặt hàng vật liệu xây dựng bằng đất sét nung, chi phí nguyên vật liệu đầu vào sẽ cấu thành phần lớn giá vốn hàng bán và các tác động của giá nguyên vật liệu đất sét sẽ ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty cũng có ưu thế nhất định khi tự chủ một phần trong việc trực tiếp khai thác nguồn nguyên liệu đầu vào, qua đó kiểm soát được chi phí để có được nguyên vật liệu đất sét, giúp hạ giá thành sản phẩm. Mặc dù thị trường trong nước và thế giới trong thời gian vừa qua có nhiều biến động tương đối lớn về giá cả, chi phí nguyên, nhiên liệu (xăng dầu), chi phí vận chuyển, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tương đối ổn định và không bị ảnh hưởng quá lớn về giá cả và các chi phí khác.

7.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

7.3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 10.321.000 đồng/người/ tháng

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, chế độ tai nạn lao động
- Thực hiện định kỳ và đầy đủ công tác khám chữa bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ
- Thực hiện đầy đủ chế độ về BHXH; BHYT; BHTN
- Chế độ bồi dưỡng độc hại, nước uống, nghỉ mát, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn
- Quan trắc môi trường lao động, môi trường xung quanh sản xuất...
- Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ lao động trung bình mỗi năm: 2.390 giờ/người/năm
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - + Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề: đào tạo nâng bậc thợ, sơ cấp nghề, cao đẳng nghề cho công nhân
 - + Các chương trình đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề cho cán bộ nhân viên phòng nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật: kiến thức kỹ năng nghề, nghiệp vụ lao động tiền lương, kỹ năng giao tiếp hội nhập quốc tế, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý công nghệ trình sản xuất, văn hóa doanh nghiệp.
 - + Các chương trình đào tạo khác...

7.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia tích cực các hoạt động của địa phương: Chương trình "xây dựng nông thôn mới", "Xây dựng phát triển địa phương"

Tham gia xây dựng các quỹ cũng như hoạt động cộng đồng của địa phương: Ủng hộ thiên tai bão lũ, Quỹ vì người nghèo, Quỹ vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...

8. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

8.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025 Công ty còn nhiều khó khăn về tình hình tài chính, chi phí tài chính còn ở mức cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm chậm. Mặc dù vậy Ban giám đốc đã tích cực tìm mọi giải pháp về công nghệ sản xuất ổn định được quy trình sản xuất sản phẩm mỏng với giá trị kinh tế cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản lượng sản xuất của nhà máy... Mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà kế hoạch năm 2025 của Công ty đề ra.

Kết quả Công ty đã đạt được như sau :

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu BH và CCDV	147.922.994.988	141.521.957.080
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	147.922.994.988	141.521.957.080
4	Giá vốn hàng bán	151.870.898.547	154.241.433.166
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	(3.947.903.559)	(12.719.476.086)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	62.128.467	76.056.924
7	Chi phí tài chính	10.935.885.375	12.905.016.192
8	Chi phí bán hàng	789.914.338	188.497.036
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.260.768.433	6.362.353.348
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(21.872.343.238)	(32.099.285.738)
11	Thu nhập khác	521.365.481	323.455.000
12	Chi phí khác	1.011.436.320	5.179.670.595
13	Lợi nhuận khác	(490.070.839)	(4.856.215.595)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(22.362.414.077)	(36.955.501.333)

8.2. Tình hình tài chính

- Tình hình nợ phải trả :

Công ty đánh giá các khoản nợ phải trả với mức dư nợ là khá cao. Tuy nhiên khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh trong năm là tương đối tốt, sang năm công ty tăng cường huy động các nguồn vốn tín dụng và sự hỗ trợ của các bên liên quan nhằm đảm bảo khả năng duy trì hoạt động phát triển ổn định của công ty.

9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Về cơ cấu tổ chức:
 - Hoàn thiện và tinh giảm bộ máy phòng ban .
 - Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức tại các nhà máy .
- Về chính sách quản lý :
 - Ban hành và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phân cấp chức năng trách nhiệm, quyền hạn cho các phòng ban đơn vị trực thuộc công ty.
 - Kiểm soát kế hoạch sản xuất đề ra hàng tuần, hàng tháng; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các khoản chi phí trong giá thành nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.
 - Công tác chất lượng sản phẩm được thực hiện nghiêm ngặt các quy trình công nghệ sản xuất đã từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
 - Hàng tháng bộ phận tài chính kiểm tra đối chiếu các khoản chi phí và công nợ liên quan một cách đầy đủ và kịp thời

10. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Năm 2026 Ban lãnh đạo công ty nhận định còn rất nhiều khó khăn phía trước, tình hình thị trường còn chưa có nhiều khởi sắc, lãi suất các ngân hàng còn cao, giá cả một số vật tư đầu vào có xu hướng biến động tăng. Do vậy đòi hỏi phải có định hướng đúng và chỉ đạo cương quyết thì mới khắc phục được những khó khăn và phần đầu hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- Tập trung cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu về chất lượng sản phẩm ngôi, sản phẩm trang trí.
- Công tác thu hồi công nợ Công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung đôn đốc thu hồi dứt điểm.
- Không ngừng chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên việc làm ổn định, trả lương đầy đủ và kịp thời.

Với mong muốn số liệu tài chính công bố được minh bạch, giúp các cổ đông, nhà đầu tư hiểu rõ hơn về số liệu đã công bố trên báo cáo tài chính đã được soát xét Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều xin được giải trình để quý cơ quan và các nhà đầu tư được biết.

11. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty tiến hành quan trắc môi trường theo định kỳ để đánh giá thực trạng môi trường hiện tại, từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời. Các kết quả quan trắc và phân tích môi trường không khí, môi trường nước, môi trường lao động của đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia hiện hành.

- Công ty không có chất thải nguy hại, nước thải công nghiệp sau xử lý qua phân tích kết quả cho thấy chất lượng xử lý nước thải khá tốt, các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động : Năm 2025 Công ty đã bám sát chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức sản xuất, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất, quan tâm đến việc làm và đời sống người lao động và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: tham gia đầy đủ tích cực các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội của địa phương.

12. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

- Năm 2025 Công ty đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn cần có sự cố gắng của Ban điều hành công ty để chỉ đạo và thực hiện tốt những định hướng, chiến lược đề ra.

- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :*

Năm 2025 Ban giám đốc công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, năm trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. Tổ chức và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :*

- Với chủ trương không ngừng mở rộng thị trường, tập trung đội ngũ cán bộ phát huy thế mạnh điều kiện sẵn có để nâng cao chất lượng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đầu tư có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho công ty.

13. Quản trị công ty:

a. Hội đồng quản trị:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: **ông Trần Thành** – Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 21/02/2025: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 20 % tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 2.000.000 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu.

- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Hồng Quang**. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 14/02/2025: 450.000 cổ phiếu, chiếm 4,5% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 450.000 cổ phiếu.

- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Duy Hưng**. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 14/02/2025: 1.030.000 cổ phiếu, chiếm 10,3% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 1.000.000 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu.

- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Ngô Thanh Tùng**– Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm 14/02/2025: 156.000 cổ phần, chiếm 1,56% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 156.000 cổ phiếu.

– Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Văn Thắng**– Giám đốc Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 14/02/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu phát hành.

– Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Nguyễn Thế Việt** – Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 14/02/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu phát hành.

– Ủy viên Hội đồng quản trị: **Bà Hoàng Minh Ngọc** – Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 14/02/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu phát hành.

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có các tiểu ban ở trong hội đồng quản trị.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/2025/NQ-HĐQT	02/03/2025	V/v Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty và người đại diện theo pháp luật của công ty
2	07/2025/QĐ-HĐQT	03/03/2025	V/v Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty, thôi là người đại diện theo pháp luật của Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động
3	08/2025/QĐ-HĐQT	03/03/2025	V/v Bổ nhiệm Giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty
4	13/2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	V/v bán nguyên liệu đất sét tại kho vật tư nhà máy ngói Đông Triều và bán nguyên liệu tại mỏ nguyên liệu sét Trảng An
5	15/2025/QĐ-HĐQT	20/04/2025	V/v thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất tại khu đất phường Xuân Sơn, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có nguồn gốc đất do công ty thuê đất của UBND tỉnh Quảng Ninh theo QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 05/3/1999
6	17/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	V/v v thông qua việc vay vốn năm 2025 tại ngân hàng Agribank.
7	20/2025/NQ-HĐQT	12/06/2025	V/v Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty
8	23/2025/NQ-HĐQT	19/09/2025	V/v chuyển đổi nhiên liệu đốt lò và thay đổi cơ cấu khối xếp nung đốt tại Nhà máy ngói Đông Triều trong kế hoạch SXKD của Công ty giai đoạn 2025-2030.

9	25/2025/NQ-HĐQT	13/11/2025	V/v phê duyệt điều chỉnh mục tiêu, địa điểm thực hiện dự án đầu tư khai thác sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh (Nay là xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh).
10	26/2025/QĐ-HĐQT	13/11/2025	V/v Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm thực hiện dự án đầu tư khai thác sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh (Nay là xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh)
11	28/2025/NQ-HĐQT	18/12/2025	V/v Giảm 5% giá bán các sản phẩm ngói 22 viên/m ²
12	30/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Công ty trực tiếp bán các sản phẩm do Công ty sản xuất và điều chỉnh mô hình tổ chức của Công ty .

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ban điều hành.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- + Hội đồng quản trị: 4/7 thành viên
- + Giám đốc: 1/1 thành viên
- + Ban kiểm soát: 1/3 thành viên.

b. Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:
 - Trưởng Ban kiểm soát: **Ông Phạm Phùng Dương** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 21/02/2025 là: 60.000 cổ phiếu, chiếm: 0,6% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phiếu
 - Ủy viên ban kiểm soát: **Ông Phạm Văn Quỳnh** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 21/02/2025 là: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Ủy viên ban kiểm soát: **Ông Bùi Hải Đăng**, tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 21/02/2025 là: 0 cổ phiếu, chiếm: 0% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Hoạt động của Ban kiểm soát:
 - Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trưởng ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát. Thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.
 - Ban kiểm soát đã có sự kết hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.
 - Hợp định kỳ (theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và công tác giám sát quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Giám đốc điều hành.

c. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung (Tiền lương)	Số lượng (người)	Số chi năm 2025
1	Hội đồng quản trị		
	- Chủ tịch HĐQT	01	0
	- Thành viên HĐQT làm giám đốc	01	533.999.700
	- Ủy viên HĐQT	05	0
	- Thư ký HĐQT	01	0
2	Ban kiểm soát		
	- Trưởng BKS	01	0
	- Ủy viên BKS	02	0

• **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Cổ đông lớn	4.000.000	40	4.000.000	40	
2	Trần Thành	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0	
3	Trần Hồng Quang	UVHĐQT	450.000	4,5	450.000	4,5	
4	Trần Duy Hưng	UVHĐQT	30.000	0,3	30.000	0,3	
5	Ngô Thanh Tùng	UVHĐQT	156.000	1,56	156.000	1,56	
6	Trần Văn Thắng	UVHĐQT	0	0	0	0	
7	Hoàng Minh Ngọc	UVHĐQT	0	0	0	0	
8	Nguyễn Thế Việt	UVHĐQT	0	0	0	0	
9	Phạm Phùng Dương	Trưởng BKS	60.000	0,6	60.000	0,6	
10	Phạm Văn Quỳnh	BKS	0	0	0	0	
11	Bùi Hải Đăng	BKS	0	0	0	0	

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

14. Báo cáo tài chính:

- **Ý kiến kiểm toán**
Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Đồng Triều tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Khu Xuân Cầm – Phường Mạo Khê – Tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty cổ phần Viglacera Đồng Triều công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website: <http://viglaceradtc.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐỒNG TRIỀU
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Trần Văn Chưởng